TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HÀ ĐÔNG
THÀNH PHỐ HÀ NỘI
-----*-----**
Bản án số: 01/2020/HS-ST
Ngày: 10/01/2020

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
----------***----------**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HÀ ĐÔNG

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

*** Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**: Bà Nguyễn Thị Thu Hòa

*** Hội thẩm nhân dân:** Ông Phùng Văn Tầu và ông Nguyễn Văn Thông

*** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông tham gia phiên tòa:**

Bà Lê Thị Thu Huyền - Kiểm sát viên

*** Thư ký ghi biên bản phiên tòa**: Bà Hoàng Thị Phương Thảo - Thư ký Tòa án

Mở phiên tòa công khai ngày 10 tháng 01 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hà Đông, Hà Nội xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 249/2019/TLST-HS ngày 30/11/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 231/2019/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 12 năm 2019 đối với đối với bị cáo:

Đinh Khánh D, sinh năm 1988. ĐKHKTT: Số 21, H, khu 2, phường Q, thành phố H, tỉnh Hải Dương; Dân tộc: Kinh; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Đinh Văn A, sinh năm 1959; Con bà Nguyễn Thị Lan H, sinh năm 1960. Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Bản án hình sự sơ thẩm số 42/2019/HS-ST ngày 08/10/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xử phạt 01 năm tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

- Bản án số 63/2019/HS-ST ngày 12/11/2019 của Tòa án nhân dân Thành phố S, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 09 tháng tù về tội"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

- Bản án số 178/2019/HS-ST ngày 28/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện G, Hà Nội xử phạt 08 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", tổng hợp với hình phạt 12 tháng tù tại bản án số 42/2019/HS-ST ngày 08/10/2019 do TAND tỉnh Thái Bình xét xử buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 20 tháng tù.

Danh chỉ bản số 537 ngày 18/10/2019 do Công an quận H, Hà Nội thiết lập. Bị cáo hiện đang chấp hành hình phạt của bản án do Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xét xử tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình. Bị cáo có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa.

*** Người bị hại:** Anh Đào Cư H, sinh năm 2000. Trú tại: Tổ 18, phường P, quận H, Hà Nội. Vắng mặt.

* **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan**: Bà Nguyễn Thị Lan H; sinh năm 1960; HKTT: Số 21 H, khu 2, phường Q, thành phố H, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng giữa năm 2017, Đinh Khánh D lên mạng xã hội mua của người không rõ nhân thân, lai lịch 01 chứng minh nhân dân số 012982460 mang tên Nguyễn Ngọc Q (sinh năm 1992, HKTT: thôn C, xã L, huyện Đ, thành phố Hà Nội) và 01 chứng minh nhân dân số 122012083 mang tên Lê Đình T (sinh năm 1991, HKTT: xã X, huyện Y, tỉnh Bắc Giang) với giá 150.000 đồng/02 chiếc.

Cuối năm 2017, D đã nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt tài sản thông qua mạng xã hội. D sử dụng chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Ngọc Q mở 01 tài khoản tại Ngân hàng Vietcombank có số tài khoản là: 0541000309821 (nhưng không nhận thẻ) và sử dụng chứng minh nhân dân mang tên Lê Đình T mở 01 tài khoản tại Ngân hàng Sacombank có số tài khoản là: 020073047979. Đồng thời, D lập 01 nick facebook mang tên "Linh Biên" để rao bán điện thoại.

Ngày 02/5/2019, D nhận được tin nhắn qua facebook của anh Đào Cư H, (sinh năm 2000, HKTT: phường P, quận H, thành phố Hà Nội), hỏi mua điện thoại Samsung Galaxy Note 9. D đã yêu cầu anh Huy chuyển khoản số tiền 9.430.000 đồng vào tài khoản Ngân hàng Vietcombank mang tên Nguyễn Ngọc Q. Sau khi nhận được tiền, D dùng ứng dụng Internet banking chuyển toàn bộ số tiền này sang tài khoản Ngân hàng Sacombank mang tên Lê Đình T rồi rút ra lấy tiền ăn tiêu cá nhân hết. Sau đó D chặn liên lạc facebook với anh H.

Ngày 06/05/2019, anh Đào Cư H có đơn trình báo đến Cơ quan CSĐT Công an quận H về việc bị lừa đảo chiếm đoạt số tiền 9.430.000 đồng.

Quá trình điều tra, sao kê giao dịch tài khoản số 0541000309xxx tên Nguyễn Ngọc Q Ngân hàng Vietcombank cung cấp thể hiện: Ngày 02/5/2019, tài khoản này đã nhận được số tiền 9.430.000 đồng chuyển đến từ tài khoản số 45010006260945 mang tên Đào Cư H tại Ngân hàng BIDV và đến ngày 09/5/2019 đã thực hiện giao dịch chuyển khoản số tiền 15.000.000 đồng vào tài khoản số 020073047979 tên Lê Đình T tại Ngân hàng Sacombank.

Ngày 12/11/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Hà Đông đã ra Quyết định trưng cầu giám định chữ viết của Đinh Khánh D trên các mẫu so sánh (ký hiệu M1, M2) với các chữ viết trong tài liệu giám định của Hồ sở mở tài khoản Ngân hàng Vietcombank gồm: Thông tin bổ sung hồ sơ khách hàng cho mục đích tuân thủ FATCA tên khách hàng Nguyễn Ngọc Q (ký hiệu A1), Giấy đề nghị mở tài khoản cá nhân và sử dụng dịch vụ tài khoản mang tên Nguyễn Ngọc Q ngày 19/5/2018 (ký hiệu

A2) và Hồ sơ mở tài khoản Ngân hàng Sacombank gồm Phiếu đăng ký thông tin khách hàng cá nhân ngày 18/01/2019 tên khách hàng Lê Đình T (ký hiệu A3), Phiếu đăng ký kiêm hợp đồng sử dụng dịch vụ tên khách hàng Lê Đình T ngày 18/01/2019 (ký hiệu A4).

Tại Kết luận giám định số 6805/C09-P5 ngày 21/11/2019 của Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an, kết luận: *Chữ viết trên mẫu cần giám định ký hiệu A1; chữ viết ở trang 1 và các chữ "Nguyễn Ngọc Q" dưới mục "Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu (nếu có)" ở trang 2 mẫu cần giám định ký hiệu A2; chữ viết ở mục "THÔNG TIN CỦA KHÁCH HÀNG"ở trang 1 và các chữ "Lê Đình T" dưới các mục: "Chữ ký lần thứ nhất", "Chữ ký lần thứ hai" ở trang 2 mẫu cần giám định ký hiệu A3; chữ viết ở các mục "Họ tên", "Số điện thoại di động", "CMND/CCCD/Hộ chiếu" ở trang 1 và các chữ "Lê Đình T" dưới mục "Chữ ký" ở trang 4 mẫu cần giám định ký hiệu A4 so với chữ viết của Đinh Khánh D trên các mẫu so sánh ký hiệu M1, M2 do cùng một người viết ra.*

Tại Cơ quan điều tra, Đinh Khánh D đã khai nhận toàn bộ hành vi nêu trên.

Đối với chứng minh nhân dân số 122012083 mang tên Lê Đình T: Quá trình điều tra xác định Lê Đình T hiện không có hộ khẩu thường trú tại xã Xuân Phú, huyện Yên Q, tỉnh Bắc Giang, không rõ đang sinh sống ở đâu nên không có căn cứ để điều tra xử lý.

Đối với chứng minh nhân dân số 012982460 mang tên Nguyễn Ngọc Q: Quá trình điều tra, xác định anh Q đã để lại chứng minh nhân dân này tại nhà nghỉ (không nhớ rõ vị trí cụ thể) và không lấy lại, không biết ai đang sử dụng, nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với người bán 02 chứng minh nhân dân nêu trên cho D. Quá trình điều tra, Đinh Khánh D không nhớ trang Facebook của người đó nên không có căn cứ điều tra xử lý.

Chiếc điện thoại Iphone XS Max có sim số điện thoại 0394920222, chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Ngọc Q, Lê Đình T, thẻ Ngân hàng Sacombank, mang tên Lê Đình T đã được xử lý trong vụ án do Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình giải quyết.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình giải quyết vụ việc, bà Nguyễn Thị Lan H (là mẹ của Đinh Khánh D) đã tự nguyện giao nộp số tiền 9.430.000 đồng để khắc phục hậu quả cho anh Đào Cư H. Anh H đã nhận đủ số tiền trên và không có yêu cầu bồi thường gì khác.

Với nội dung như trên, tại Cáo trạng số 253/CT-VKS-HS ngày 30/11/2019, Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông đã truy tố Đinh Khánh D về tội "***Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"*** theo quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố sau khi xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 174; điều 38; điểm b, s khoản 1 điều 51; khoản 1 điều 56 Bộ luật hình sự, xử phạt: Đinh Khánh D từ 07 đến 09 tháng tù về tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*". Tổng hợp với hình phạt 20 tháng tù tại bản án số 178/2019/HS-ST ngày 28/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện G, Hà Nội và hình phạt 09 tháng tù tại bản án số 63/2019/HS-ST ngày 12/11/2019 của Tòa án nhân dân Thành phố S, tỉnh Thái Nguyên buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của các bản án là từ 36 đến 38 tháng tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27/6/2019. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét do người bị hại đã nhận lại tài sản và không có đề nghị gì khác, bà Nguyễn Thị Lan H không yêu cầu bị cáo hoàn trả bà số tiền bà đã nộp thay bị cáo để trả cho người bị hại.

Bị cáo vắng mặt nên không có ý kiến trình bày tại phiên tòa. Tuy nhiên khi nhận quyết định đưa vụ án ra xét xử bị cáo đã có đơn xin xét xử vắng mặt và trình bày giữ nguyên các bản cung, tự khai tại Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát, không có sự bổ sung và không yêu cầu Luật sư.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai nhận tội của bị cáo và các tài liệu chứng cứ khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Hà Đông, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Do có nhu cầu tiêu xài cá nhân, Đinh Khánh D đã sử dụng mạng xã hội facebook lừa sẽ bán 01 điện thoại cho anh Đào Cư H, thực tế D không có điện thoại để bán; sau khi nhận được số tiền 9.430.000 đồng do anh Huy chuyển qua tài khoản Ngân hàng, D chiếm đoạt sử dụng ăn tiêu cá nhân.

Hành vi của Đinh Khánh D đã cấu thành tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" quy định tại khoản 1 điều 174 Bộ luật Hình sự như cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông đã truy tố.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an và gây hoang mang lo lắng cho

quần chúng nhân dân, nhất là trong tình hình các tội phạm thực hiện qua mạng xã hội ngày càng phức tạp, mang lại nhiều hậu quả xấu cho đời sống nhân dân. Bị cáo là thanh niên có sức khỏe nhưng lười lao động, không tu dưỡng rèn luyện nên cần có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội để giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và quyết định hình phạt: Sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình bị cáo đã tự nguyện giao nộp số tiền bị cáo chiếm đoạt trả người bị hại; người bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo; mẹ đẻ bị cáo được tặng thưởng kỷ niệm chương vì sự nghiệp giáo dục nên bị cáo được xem xét giảm nhẹ theo quy định tại điều 51 Bộ luật hình sự .

Nhân thân bị cáo đã bị xét xử nhiều lần về tội cùng loại, nên cũng cần xem xét để quyết định một hình phạt phù hợp đủ tác dụng giáo dục đối với bị cáo.

Ngoài hình phạt tại bản án này, bị cáo còn bị tổng hợp hình phạt đã bị xét xử tại bản án của TAND huyện G, Hà Nội và TAND Thành phố S, tỉnh Thái nguyên để buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của các bản án theo điều 56 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại là anh Đào Cư H đã nhận lại tài sản và không có đề nghị gì khác; bà Nguyễn Thị Lan H không yêu cầu bị cáo hoàn trả bà số tiền bà đã nộp thay bị cáo để trả cho người bị hại nên Tòa không xét.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Đinh Khánh D phạm tội: "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*".

2. Căn cứ khoản 1 điều 174; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 56 Bộ luật hình sự xử phạt: Đinh Khánh D **07 (bảy)** tháng tù.

Tổng hợp với hình phạt **20** (hai mươi) tháng tù tại bản án số 178/2019/HS-ST ngày 28/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện G, Hà Nội và hình phạt **09** (chín) tháng tù tại bản án số 63/2019/HS-ST ngày 12/11/2019 của Tòa án nhân dân Thành phố S, tỉnh Thái Nguyên buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 03 bản án là **36 (ba mươi sáu**) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27/6/2019.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết của Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND TP Hà Nội.;
- VKSND TP Hà Nội;
- VKSND quận Hà Đông;
- Công an quận Hà Đông;
- THADS quận Hà Đông;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS, VT.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thu Hòa